ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: *21* /KH-UBND	*Phú Yên, ngày 01 tháng 02 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2020-2025

Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (gọi tắt là Nghị định số 45/2020/NĐ-CP), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2020-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp số hóa kết quả giải quyết TTHC để đáp ứng các mục tiêu cụ thể được đề ra tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và các văn bản liên quan.

- Đến hết năm 2025, thực hiện số hóa toàn bộ kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử đồng bộ và hiệu quả.

- Từng bước hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu hướng tới Chính phủ số theo mục tiêu Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lưu trữ kết quả giải quyết TTHC điện tử; quản lý thống nhất, bảo quản an toàn và sử dụng có hiệu quả kết quả giải quyết TTHC hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; bảo đảm điều kiện đầy đủ cho triển khai giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

2. Yêu cầu

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC được thực hiện theo Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; tổ chức lưu trữ, bảo quản và khai thác theo các quy định hiện

hành; xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, sản phẩm công việc, thời gian hoàn thành; các cơ quan, đơn vị, địa phương phát huy tính chủ động, tích cực và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong tổ chức triển khai thực hiện công tác số hóa hiệu quả.

- Công tác số hóa kết quả giải quyết TTHC; tổ chức lưu trữ, khai thác văn bản điện tử hoặc thông tin số đảm bảo đáp ứng các yêu cầu tại Khoản 4 Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; tuân thủ các quy định của Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13, Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ.

- Kho quản lý dữ liệu điện tử tỉnh Phú Yên là nơi lưu trữ hồ sơ điện tử, đáp ứng yêu cầu lưu trữ cơ quan, lưu trữ lịch sử. Kho quản lý dữ liệu điện tử tỉnh Phú Yên lưu trữ, quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân và là nơi lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

- Kho quản lý dữ liệu điện tử tỉnh Phú Yên được nâng cấp, phát triển trên hạ tầng hiện có của tỉnh; được tổ chức theo mô hình tập trung trên nền tảng hạ tầng phân tán; được kết nối, chia sẻ dữ liệu số với Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác; được xây dựng trên nền tảng công nghệ mới nhằm tăng cường năng lực khai thác vận hành, đáp ứng yêu cầu tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện TTHC gắn kết với việc thực hiện khai thác dữ liệu điện tử theo quy định của pháp luật nhằm tăng tính chủ động theo nhu cầu người dùng, đồng thời góp phần giảm tải khối lượng công việc đối với cơ quan hành chính nhà nước.

- Các tổ chức hội, đoàn thể chính trị các cấp, nhất là lực lượng đoàn viên thanh niên các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực, chủ động phát huy vai trò thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh; thông qua việc thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác thông tin tuyên truyền

Phổ biến, thông tin, tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, tập trung công tác số hóa tại các cơ quan, đơn vị đạt yêu cầu và hiệu quả.

2. Rà soát, xây dựng các điều kiện cơ sở vật chất, công nghệ

a) Rà soát, phân loại kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực

- Thống kê, lập danh mục kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực của cơ quan, đơn vị, địa phương; đánh giá, phân loại tình trạng lưu trữ hiện tại của tài liệu.

- Đối với tài liệu, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đã được chuyển lưu vĩnh viễn: cơ quan, đơn vị lập danh mục gửi cơ quan lưu trữ để tổng hợp, số hóa theo quy định.

- Đối với kết quả giải quyết TTHC đã được triển khai số hóa theo chương trình, đề án số hóa của ngành, lĩnh vực thì thực hiện theo quy định của ngành, lĩnh vực đó.

- Xác định, lựa chọn giải pháp số hóa phù hợp đối với từng loại kết quả giải quyết thủ tục hành chính; ưu tiên thực hiện đối với các kết quả đã xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về hồ sơ điện tử, kết quả tài liệu đầu vào của TTHC khác.

b) Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật

- Xây dựng Kho Quản lý dữ liệu điện tử tỉnh Phú Yên (Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh Phú Yên) theo quy định tại Điều 17 Nghị định 45/2020/NĐ-CP; tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu số với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của tỉnh, ngành nhằm tăng cường năng lực khai thác vận hành, đáp ứng các yêu cầu tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, đảm bảo các quy định và yêu cầu về công tác văn thư, lưu trữ theo Luật lưu trữ và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư lưu trữ.

- Thực hiện đầu tư, nâng cấp chức năng phần mềm số hóa hồ sơ TTHC; tích hợp, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu hiện có của tỉnh đảm bảo việc số hóa kết quả giải quyết TTHC được nhanh chóng thuận tiện và đáp ứng theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; kết nối, chia sẻ dữ liệu kết quả TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Rà soát, nâng cấp trang thiết bị tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo kế thừa, tiết kiệm chi phí đầu tư; đảm bảo trang bị phục vụ riêng cho công tác số hóa cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức thực hiện số hóa có máy tính và kết nối mạng Internet.

- Tận dụng hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan nhà nước và hệ thống Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh.

c) Nâng cao trình độ, năng lực cán bộ, công chức, viên chức

- Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác số hóa kết quả giải quyết TTHC trên cơ sở nhu cầu, số lượng hồ sơ cần thực hiện số hóa của từng cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện số hóa, kỹ năng sử dụng chức năng số hóa, quản trị hệ thống, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu của phần mềm số hóa.

3. Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thi hành

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tiến hành đánh giá tình hình thực tế và xây dựng Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC từ văn bản

giấy (còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình) sang dữ liệu điện tử để xây dựng, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh phục vụ cho công tác giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 25 và Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, theo lộ trình cụ thể như sau:

a) Giai đoạn 1 (Từ tháng 02/2021 – tháng 12/2021): Tiến hành rà soát, phân loại, kiểm đếm số lượng văn bản giấy cần được số hóa; thực hiện thí điểm công tác số hóa tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương; đánh giá, rút kinh nghiệm để làm cơ sở hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn toàn tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

b) Giai đoạn 2 (Từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022): Số hóa, cập nhật dữ liệu văn bản được hình thành từ năm 2016 – 2021.

c) Giai đoạn 3 (Từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023): Số hóa, cập nhật dữ liệu văn bản được hình thành từ năm 2006 – 2016.

d) Giai đoạn 4 (Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024): Số hóa, cập nhật dữ liệu văn bản được hình thành từ năm 1996 – 2006.

e) Giai đoạn 5 (Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025): Số hóa, cập nhật dữ liệu văn bản được hình thành từ năm 1996 trở về trước.

Kể từ năm 2022, các cơ quan, đơn vị, địa phương tạo lập dữ liệu điện tử đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi ban hành, cập nhật vào hệ thống để phục vụ lưu trữ, khai thác.

Việc xây dựng kế hoạch số hóa phù hợp với tình hình thực tế tại mỗi cơ quan, đơn vị; khuyến khích việc hoàn thành sớm hơn lộ trình được xác định tại Kế hoạch này; đảm bảo hoàn thành dứt điểm công tác số hóa trên địa bàn toàn tỉnh trước ngày 31/12/2025.

Kế hoạch này ban hành kèm theo Phụ lục Danh mục 07 nhiệm vụ đảm bảo công tác số hóa kết quả giải quyết TTHC để các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai thực hiện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

Căn cứ mục đích, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị xây dựng ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong Qúy I/2021 để theo dõi, tổng hợp (Ủy ban nhân dân cấp

xã gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh); đồng thời gửi 01 bản đến Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp, hỗ trợ.

2. Các Hội, đoàn thể chính trị các cấp: Quan tâm, chỉ đạo các cấp hội, đoàn thể, nhất là lực lượng đoàn viên thanh niên phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan triển khai có hiệu quả các nội dung của công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện TTHC trực tuyến theo Kế hoạch này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch này; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả việc thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố; tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

b) Tham mưu đề xuất xây dựng Kho Quản lý dữ liệu điện tử tỉnh trên cơ sở nâng cấp, phát triển hạ tầng hệ thống máy chủ (data center) hiện có của tỉnh. Tổ chức kết nối và chia sẻ dữ liệu số giữa Kho Quản lý dữ liệu điện tử tỉnh với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác nhằm đảm bảo thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo các quy định hiện hành.

c) Tham mưu đề xuất nâng cấp chức năng phần mềm số hóa hồ sơ TTHC hiện hành; tích hợp với hệ thống Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh đảm bảo việc số hóa kết quả giải quyết TTHC được nhanh chóng thuận tiện và đáp ứng theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; kết nối, chia sẻ dữ liệu kết quả TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

d) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn khai thác sử dụng các chức năng số hóa, cập nhật tài liệu trên phần mềm số hóa, Kho Quản lý dữ liệu điện tử tỉnh. Đồng thời, hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố đầu tư nâng cấp trang thiết bị công nghệ cần thiết phục vụ số hóa.

đ) Theo dõi, hướng dẫn sử dụng chữ ký số chuyên dùng, xác thực 1 lần trong thực hiện TTHC điện tử; hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi từ kết quả giải quyết TTHC giấy sang điện tử theo đúng quy định.

e) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện của cơ quan, đơn vị; kịp thời hướng dẫn xử lý những vấn đề kỹ thuật phát sinh; chủ động phối hợp cơ quan có liên quan để giải quyết khó khăn cho cơ quan, đơn vị.

4. Sở Nội vụ: Có trách nhiệm chủ trì hướng dẫn việc thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC điện tử theo pháp luật về lưu trữ hiện hành.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch này; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Phú Yên, Đài PTTH tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP.UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NC.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo

Phụ lục

DANH MỤC 07 NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 45/2020/NĐ-CP

(Kèm theo kế hoạch số 21 /KH-UBND ngày 01 / 02/2021 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm công việc	Thời gian hoàn thành
I. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO ĐIỀU KIỆN TRANG THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ, NHÂN LỰC CHO SỐ HÓA					
1	Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức các quy định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; các nội dung công tác số hóa	- Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã;	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Văn bản chỉ đạo, điều hành; tổ chức hội nghị, tập huấn	Quý III/2021
2	Xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử tỉnh là nơi lưu trữ hồ sơ điện tử, kết quả giải quyết TTHC điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 17, Nghị định 45/2020/NĐ-CP và tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu số	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở Nội vụ; - Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã;	Hoàn thành kho dữ liệu	Quý IV/2021
3	Thực hiện nâng cấp chức năng phần mềm số hóa hồ sơ TTHC (phần mềm số hóa) tích hợp với hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu kết quả TTHC của tỉnh. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn khai thác sử dụng các chức năng số hóa.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở Nội vụ; - Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã;	Hoàn thành chương trình	Quý IV/2021
4	Bảo đảm trang thiết bị thực hiện	Các sở, ban, ngành,	Văn phòng UBND	Kế hoạch trang bị và bố	Quý IV/2021

	số hóa máy tính có kết nối mạng Internet, phục vụ riêng cho công tác số hóa; Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác số hóa kết quả giải quyết TTHC.	UBND cấp huyện, cấp xã.	tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	trí đủ	
II. CÔNG TÁC SỐ HÓA KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỪ VĂN BẢN GIẤY SANG DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ					
5	Hướng dẫn triển khai công tác đánh giá, rà soát tài liệu kết quả TTHC còn hiệu lực cần số hóa.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Văn bản hướng dẫn việc báo cáo đánh giá, rà soát	Quý III/2021
6	Xây dựng Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC từ văn bản giấy (còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình) sang dữ liệu điện tử.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch thực hiện	Qúy I/2021
7	Sơ kết, đánh giá và ban hành văn bản hướng dẫn triển khai rộng rãi công tác số hóa kết quả giải quyết TTHC từ văn bản giấy.	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở Nội vụ - Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.	Văn bản hướng dẫn việc thực hiện	Qúy IV/2021